

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-VHNGĐ ngày 12/3/2018, giữa các đương sự:

1/. Bà Võ Trần Ngọc U, địa chỉ: Số HCB đường PL, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông Nguyễn Hữu N, địa chỉ: Số HSK đường QL 1, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi làm việc: Công ty Bất động sản C, địa chỉ: Số BHC đường CH, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2018.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Trần Ngọc U và ông Nguyễn Hữu N.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Võ Trần Ngọc U trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương N (nữ, sinh ngày 15/4/2017). Ông Nguyễn Hữu N hàng tháng đóng góp cho bà Võ Trần Ngọc U số tiền 2.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi con; cấp dưỡng vào ngày giữa tháng, bắt đầu từ tháng 5/2018 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do bà Võ Trần Ngọc U và ông Nguyễn Hữu N tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Hữu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Ngọc Phương N theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Trần Ngọc U và ông Nguyễn Hữu N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Trần Ngọc U đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000260 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Võ Trần Ngọc U đã nộp xong lệ phí.

Ông Nguyễn Hữu N đồng ý chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn và 150.000 đồng lệ phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000261 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Hữu N còn phải nộp thêm 150.000 đồng lệ phí.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vĩnh Khương**